TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05-03-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Nguyễn Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Hồng M, sinh năm 1996

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 182 đường L, tổ dân phố số 3, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 188 đường C, tổ dân phố L 4, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Hồng D, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Số 182 đường L, tổ dân phố số 3, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 16 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Vũ Thị Hồng M trình bày:

Chị và anh Lê Hồng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 25/9/2015. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống cùng gia đình anh D tại số 182 đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Anh D không quan tâm đến vợ con mà chỉ mải rượu chè, cờ bạc bên ngoài. Cũng vì ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần chồng chất. Nhiều lần chủ nợ đến đòi chị phải đi vay lãi để trả nợ thay cho anh D. Hoàn cảnh kinh tế gia đình anh chị đã rất khó khăn lại càng khó khăn hơn. Sau những sự việc xảy ra như vậy, chị đều khuyên bảo anh D thay đổi, dành thời gian để chăm lo cho cuộc sống chung, nhưng anh D không nghe mà vẫn tiếp tục chơi bời. Điều đó đã làm cho mâu thuẫn của vợ chồng chị ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ tháng 4/2018 đến nay, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi và còn không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Lê Gia H sinh ngày 30/11/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vì con chung của anh chị còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ, hơn nữa anh D lại là người ham chơi nên không thể chăm sóc cho con tốt bằng chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trường hợp chị được trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu anh D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị với số tiền là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị và anh D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo và giấy triệu tập cho bị đơn là anh Lê Hồng D, nhưng anh D không đến Tòa án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Vũ Thị Hồng M.

Theo kết quả xác minh tại tổ dân phố nơi chị Vũ Thị Hồng M và anh Lê Hồng D sinh sống cũng như ý kiến của gia đình hai bên: Quá trình chung sống tại địa phương, chị Vũ Thị Hồng M và anh Lê Hồng D có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm, lối sống sinh hoạt hàng ngày, anh D ham chơi, không tu chí làm ăn để chăm lo cho gia đình vợ con. Hiện tại, chị M và anh D đã sống ly thân, chị M đã đưa con về nhà ngoại ở từ tháng 4/2018, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời

điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Hồng M về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị M được ly hôn anh D

- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung là Lê Gia H, sinh ngày 30/11/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận một phần yêu cầu của chị M: Yêu cầu anh Lê Hồng D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị M với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2020 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản: Chị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Hồng D, hiện cư trú tại số nhà 182 đường L, tổ dân phố số 3, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Lê Hồng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Hồng M và anh Lê Hồng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 25 tháng 9 năm 2015 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị M tại phiên tòa và trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn vì có sự bất đồng quan điểm và lối sống. Vì thế đã khiến cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và hiện đã sống ly thân mỗi người một nơi. Về phía anh D, mặc dù biết việc chị M xin ly hôn mình tại Tòa án nhân dân quận Hải An, nhưng không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, điều đó cho thấy anh D cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của anh và chị M. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị M xin

được ly hôn với anh D là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh D có 01 con chung là Lê Gia H, sinh ngày 30/11/2015. Hội đồng xét xử thấy cháu H còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ; thực tế cháu H đang sống cùng với chị M và được chị M chăm sóc chu đáo. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và không làm xáo trộn việc ăn ở sinh hoạt của cháu H, cần giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị M.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu của chị M về việc yêu cầu anh D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng là hoàn toàn chính đáng, nhằm đảm bảo một phần nhu cầu thiết yếu của con. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị M khai, anh D hiện là công nhân xây dựng, thu nhập khoảng hơn 05 triệu đồng/tháng; chi phí nuôi dưỡng cháu H mỗi tháng hết gần 03 triệu đồng. Vì thế, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh hiện tại của anh D cũng như quy định tại các điều 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về chia tài sản: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Hồng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Hồng M được ly hôn anh Lê Hồng D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Lê Gia H, sinh ngày 30/11/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hồng D phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Vũ Thị Hồng M với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng) kể từ tháng 03/2020 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị M cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh D phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0005419 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Chị M đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình